

Số: 73/2020/QĐST-HNGĐ

Quảng Ninh, ngày 15 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 85/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị N, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Thôn K, xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình;

Bị đơn: Anh Nguyễn Đức A, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Thôn K, xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị N và anh Nguyễn Đức A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về nuôi con chung:* Chị Lê Thị N và anh Nguyễn Đức A thống nhất vợ chồng có một đứa con chung tên là Nguyễn Đức T, sinh ngày 19-5-2015. Hiện con đang ở cùng với vợ chồng; chị N, anh A thỏa thuận giao con Nguyễn Đức T cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ tháng 01/2021 đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi); anh A chưa cấp dưỡng tiền nuôi con cùng chị N. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm hỏi con chung không ai được cản trở.

- *Về quan hệ tài sản chung*: Chị Lê Thị N và anh Nguyễn Đức A thống nhất vợ chồng có một số tài sản chung và nợ chung nhưng đã tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Lê Thị Nn và anh Nguyễn Đức A mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn; hai bên thỏa thuận chị Lê Thị N chịu toàn bộ án phí ly hôn thay cho anh A. Số tiền án phí chị N phải nộp được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh theo biên lai thu tiền số AA/2017/0007321, ngày 05/10/2020. Chị N được nhận lại 150.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã A Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhàn